

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 83/2024/TLST - HNGĐ ngày 2 tháng 7 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về con chung khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1/ Họ và tên: Anh **Dương Xuân Q**; sinh năm: 1984

2/ Họ và tên: Chị **Nguyễn Thị N**; sinh năm: 1989

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Cháu **Dương Quyết T**, sinh ngày 01/02/2008

2/ Cháu **Dương Tiến A**, sinh ngày 18/02/2010

3/ Cháu **Dương Như Y**, sinh ngày 27/10/2016

Các đương sự đều HKTT: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện cho cháu Dương Quyết T và Dương Tiến A: Anh Dương Xuân Q (Bố đẻ của cháu Dương Quyết T và Dương Tiến A).

Người đại diện cho cháu Dương Như Y: Chị Nguyễn Thị N (Mẹ đẻ cháu Dương Như Ý).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[Về quan hệ hôn nhân]:

Anh Dương Xuân Q và chị Nguyễn Thị N kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên ngày 26/2/2007 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Anh chị sống hạnh phúc đến giữa năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do hai bên không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm về lối

sống và làm ăn kinh tế dẫn tới nhiều cuộc cãi vã kéo dài và liên tục. Anh chị tuy vẫn sống chung một nhà nhưng kể từ khi xảy ra mâu thuẫn đến nay, anh chị không ai quan tâm đến ai, độc lập về mặt tài chính.

Nhận thấy mâu thuẫn giữa anh Q và chị N đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả anh Q và chị N đều tự nguyện ly hôn nên chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của hai anh chị.

[Về con chung]: Anh Dương Xuân Q và chị Nguyễn Thị N cùng xác nhận anh chị có 03 con chung gồm: cháu Dương Quyết T, sinh ngày 01/02/2008 và cháu Dương Tiến A, sinh ngày 18/02/2010 và cháu Dương Như Ý, sinh ngày 27/10/2016.

Anh Q và chị N thỏa thuận: Giao cháu Dương Quyết T và cháu Dương Tiến A cho anh Dương Xuân Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên. Giao cháu Dương Như Ý cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên. Anh Q và chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đây là thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các con chung nên được chấp nhận.

[Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức]: Anh Dương Xuân Q và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[Về lệ phí]: Anh Dương Xuân Q tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Dương Xuân Q và chị Nguyễn Thị N đều thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Dương Xuân Q và chị Nguyễn Thị N cùng xác nhận anh chị có 03 con chung gồm: cháu Dương Quyết T, sinh ngày 01/02/2008 và cháu Dương Tiến A, sinh ngày 18/02/2010 và cháu Dương Như Ý, sinh ngày 27/10/2016. Anh Q và chị N cùng thỏa thuận: Giao cháu Dương Quyết T và cháu Dương Tiến A cho anh Dương Xuân Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu thành niên, giao cháu Dương Như Ý cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Dương Như Ý thành niên. Anh Q, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Q, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung, đất nông nghiệp, công sức: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Dương Xuân Q tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí anh Q đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002911 ngày 2/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, anh Q đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Văn Giang;
- UBND xã
- THADS huyện Văn Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Miện